

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27- 6-2023

V/v Ly hôn, t/c về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

- Tthành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Hồng Nhan
- Ông Phan Thành Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc: Ông Nguyễn Hoàng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2023/TLST-HN ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐST – HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị L, sinh năm 1990; Địa chỉ ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Lê Dương T, sinh năm 1984; Địa chỉ ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre

Chị L có yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Thanh vắng m không lý do;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị L trình bày:

Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T. Chị và anh T do quen biết tiến đến hôn nhân, có làm đám cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2009 được UBND xã A cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2009. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng mâu thuẫn, chị xin đi về nhà mẹ ruột ở sau đó đi làm, lúc đầu chị còn về nhà chồng thăm con nhưng cách nay khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn lớn không thể hòa giải được, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tiếng nói chung, anh T không cho chị thăm con, cự cãi với chị, kêu chị nộp đơn ly hôn, không còn yêu thương lo lắng, chăm sóc nhau, Vợ chồng không quan hệ vợ chồng cách nay 10 năm cho đến nay. Chị và anh T đã không nói chuyện với nhau một thời gian dài. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng

không còn nên xin ly hôn với anh T. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng giữa vợ và chồng cho chị, chị cũng không cấp dưỡng cho anh T.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Phan Thanh N, sinh ngày 10/8/2010, hiện nay anh T đang nuôi cháu N; khi ly hôn chị để cháu N cho anh T nuôi, chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Hiện nay chị đang đi làm công việc thu ngân, quản lý quán ăn tại thành phố Hồ Chí Minh, mỗi tháng 08 triệu/ tháng có đủ điều kiện cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai bị đơn anh Lê Dương T trình bày.

Anh và chị Phan Thị L có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre. Chị L xin ly hôn anh không đồng ý với lý do là anh muốn con anh phải có cha và mẹ. Nếu tòa cho ly hôn anh không cần chị L cấp dưỡng cho anh, anh cũng không cấp dưỡng cho chị L. Vợ chồng không sống chung với nhau từ năm 2014 đến nay, vợ chồng khi sống chung không có mâu thuẫn gì hết.

Hai vợ chồng có 01 con chung tên Lê Phan Thanh N1, sinh ngày 10/8/2010, nếu như ly hôn anh yêu cầu nuôi cháu N1, chị L cấp dưỡng 2 triệu đồng cho con anh, anh không đồng ý, anh muốn để tiền cho chị L, anh không cần chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự trong quá trình thụ lý và giải quyết nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chấp hành không đúng quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt trong những lần tòa mời.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phan Thị L, chị L được ly hôn với anh T; Con chung tên Lê Phan Thanh N, sinh ngày 10/8/2010, anh T trực tiếp nuôi, chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Tài sản chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ pháp luật*: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án cần giải quyết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp

của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Thẩm quyền giải quyết*: Theo xác nhận của Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre xác nhận anh Lê Dương T hiện có đăng ký thường trú tại xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Chị Phan Thị L có yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L là phù hợp.

Anh Lê Dương T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Phan Thị L và anh Lê Dương T kết hôn trên cơ sở quen biết và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện M vào ngày 19/12/2019 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L, chị L cho rằng thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng mâu thuẫn, chị về nhà mẹ ruột ở sau đó đi làm, lúc đầu chị còn về nhà chồng thăm con nhưng cách nay khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn lớn không thể hòa giải được, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tiếng nói chung, anh T không cho chị thăm con, cự cãi với chị, kêu chị nộp đơn ly hôn, không còn yêu thương lo lắng, chăm sóc nhau. Vợ chồng không quan hệ vợ chồng cách nay 10 năm cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án chị L vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh T. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân mất hạnh phúc giữa chị L và anh T thì chính quyền địa phương cho biết vợ chồng chị L, anh T bất đồng quan điểm sống. Gia đình của anh T cho rằng, không biết giữa chị L và anh T có mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng gì không nhưng chị L và anh T đã không sống chung nhiều năm nay. Như vậy, giữa chị L và anh T mâu thuẫn là có thật. Anh T không không đến tòa tham dự hòa giải, xét xử chứng tỏ anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh chị là vợ chồng nhưng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ vợ chồng, thấy rằng mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa hai anh chị không đạt được đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị L là phù hợp.

[4] *Về con chung*: Chị L và anh T có 01 con chung tên Lê Phan Thanh N, sinh ngày 10/8/2010, anh chị đều trình bày anh T nuôi, chị L cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên cháu N có nguyện vọng sống với anh T. Xét thấy, hiện nay cháu N đang sống với anh T, anh T cũng có điều kiện nuôi cháu nên để đảm bảo về mặt tinh thần và thể chất cho cháu N Hội đồng xét xử giao cháu N cho anh T nuôi là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 qui định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”, mặc dù anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nhưng việc cấp dưỡng và nhận cấp dưỡng nuôi con là để đảm bảo quyền lợi cho con chung, việc nuôi con cần đảm bảo kinh tế để đáp ứng nhu cầu ngày càng nhiều về vật chất và tinh thần cho con trong giai đoạn chưa thành niên nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[5] *Về tài sản chung*: Chị L và anh T trình bày không có nên không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Chị L và anh T trình bày không có nên không xem xét.

[7] *Án phí*:

Do yêu cầu được chấp nhận nên chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định.

Do chị L cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí cấp dưỡng theo qui định.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị L.

Chị Phan Thị L được ly hôn với anh Lê Dương T.

2. *Về con chung*: Anh T trực tiếp nuôi con chung tên Lê Phan Thanh N, sinh ngày 10/8/2010, chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng mỗi tháng cấp một lần.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy

định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84, điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung:* Chị L, anh T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. *Về nợ chung:* Chị L, anh T trình bày không có nên không xem xét.

5. *Án phí:* Chị L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002426 ngày 06 tháng 03 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc nên không phải nộp thêm.

Chị L phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND Bến Tre (01b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (02b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (01b);
- UBND xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam (số 140 ngày 19/12/2009) (01b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Đương sự (02b);*
- *Lưu HS, VP (03b).*

Nguyễn Thị Thúy Uyên